

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2020/DS-ST

Ngày: 09-7-2020

V/v “tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Nguyễn Tấn Lộc.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 – Chủ đại lý thuốc, thức ăn thủy sản Phương T1.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn P: Bà Nguyễn Cẩm T1, sinh năm 1988, theo giấy ủy quyền ngày ngày 01 tháng 10 năm 2019 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Khóm 1, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2020 của ông Nguyễn Văn P và trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Cẩm T1 đại diện ông P trình bày: Ông Phạm Văn T là khách hàng được đại lý thuốc thức ăn Phương T1 đầu tư thuốc và thức ăn thủy sản từ năm 2016 đến ngày 25 tháng 8 năm 2017 có công nợ chót lại ông T còn nợ với tổng số 17.482.000 đồng. Ông P đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nhưng ông T không trả. Ông T cho rằng ông T có trả 4.000.000 đồng, theo sổ theo dõi thì không có ghi nhận việc ông T có trả cho ông P 4.000.000 đồng, nhưng ông T cho rằng có trả 4.000.000 đồng, bà đồng ý đối trừ 4.000.000 đồng, bà yêu cầu ông Phạm Văn T trả cho ông Nguyễn Văn P 13.482.000 đồng.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 27 tháng 5 năm 2020 bị đơn ông Phạm Văn T trình bày: Ông thừa nhận có mua thức ăn, thuốc thủy sản để nuôi tôm công nghiệp của ông P từ năm 2018 đến năm 2019. Sau khi giữa ông và ông P chót số nợ ông còn nợ ông P số tiền 17.482.000 đồng. Đến khoảng tháng 4 năm 2018 ông có trả cho ông P số tiền 4.000.000 đồng nhưng không có biên nhận, do cửa hàng Phương T1 tự ghi vào sổ theo dõi. Ông chấp nhận trả cho ông P số tiền 13.482.000 đồng, sau khi đối trừ số tiền 4.000.000 đồng ông đã trả.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P. Buộc ông Phạm Văn T có nghĩa vụ trả cho ông P số tiền 13.482.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn P khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn T trả tiền mua thuốc và thức ăn thủy sản. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Phạm Văn T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Phạm Văn T.

[3] Tại phiên tòa bà T1 cho rằng ông Phạm Văn T mua thuốc và thức ăn thủy sản còn nợ ông Nguyễn Văn P số tiền là 17.482.000 đồng, ông T đã trả được 4.000.000 đồng nên bà T1 yêu cầu ông T trả cho ông P số tiền còn nợ 13.482.000 đồng. Ông T thừa nhận có mua thuốc và thức ăn thủy sản có nợ ông P số tiền là 13.482.000 đồng và đồng ý trả tiền theo yêu cầu của ông P. Xét thấy, việc ông T có mua thuốc và thức ăn thủy sản của ông Nguyễn Văn P và còn nợ số tiền là 13.482.000 đồng là có thật vì ông T đã thừa nhận tại biên bản lấy lời khai ngày 27

tháng 5 năm 2020. Do đó, ông P yêu cầu ông T trả số tiền là 13.482.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông Nguyễn Văn P được chấp nhận nên ông P không phải chịu án phí, ông P đã dự nộp 437.000 đồng được nhận lại. Ông Phạm Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 674.100 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

Áp dụng 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn P. Buộc ông Phạm Văn T có vụ nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn P số tiền 13.482.000 đồng (mười ba triệu bốn trăm tám mươi hai ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Ông Nguyễn Văn P không phải chịu án phí, ông P đã nộp tiền tạm ứng án phí là 437.000 đồng (bốn trăm năm mươi bảy ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019838 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông P được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Buộc ông Phạm Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 674.100 đồng (sáu trăm bảy mươi bốn ngàn một trăm đồng).

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều